

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07-02-2018
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Ông Võ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1157/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thúy O – sinh năm 1982; địa chỉ liên hệ 75 đường M, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lý Hữu T – sinh năm 1970; địa chỉ số 666/1B đường M, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2017 cùng các lời khai tiếp theo chị Trương Thị Thúy O trình bày:

Chị Trương Thị Thúy O và anh Lý Hữu T sống chung từ năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi cưới chị O về làm dâu bên chồng sống tại nhà chồng số 666/1B đường M, phường N, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do anh T đi làm quản lý nhà hàng nên thường đi làm sớm về muộn, giờ giấc không ổn định rõ ràng, có mỗi

quan hệ lãng nhãng với nhiều người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ năm 2014 chị O đã bỏ ra ngoài thuê nhà sống riêng nên vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc cho nhau.

Tại phiên tòa, chị O xác nhận không còn tình cảm vợ chồng đối với anh Trí, yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung Lý Thúy V, sinh ngày 09-8-2003. Chị O yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trương Thị Thúy O yêu cầu ly hôn anh Lý Hữu T nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Thiện cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lý Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trí.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị Thúy O và anh Lý Hữu T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên hôn nhân giữa chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp. Theo chị O, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T đi làm quản lý nhà hàng nên thường đi làm sớm về muộn, giờ giấc không ổn định rõ ràng, có mối quan hệ lãng nhãng với những người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Tại phiên tòa, chị O xác nhận không còn tình cảm đối với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Qua thu thập chứng cứ thể hiện, chị O và anh T sau khi cưới nhau về sống tại nhà số 666/1B Trần Phú, phường 6, thành phố Vũng Tàu, mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra thế nào thì địa phương không nắm bắt được nhưng thực tế chỉ có một mình

anh Tổng tại nhà chị O đi đâu địa phương không biết. Hơn nữa anh Được Tòa án triệu tập đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng anh Lại vắng mặt. Chứng tỏ anh Không muốn duy trì cuộc sống chung với chị O. Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Xét thấy, hôn nhân của chị O và anh Tâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O.

[2.1] Về con chung: có 01 con Lý Thúy V, sinh ngày 09-8-2003. Tại phiên tòa, chị O xác nhận hiện tại chị là người nuôi con nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung.

Xét yêu cầu nuôi con thì thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì: vợ chồng phải thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nhưng anh Vắng mặt tại phiên tòa nên không xác định được yêu cầu. Nếu Tòa án giao cho một bên nuôi dưỡng con chung phải căn cứ vào nguyện vọng của con, tại bản tự khai cháu Vy viết gửi cho Tòa, cháu có nguyện vọng sống với mẹ, để đảm bảo quyền lợi cho con và không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ thơ nên giao con cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng. Chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.2] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O đối với anh Trí.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy O được ly hôn anh Lý Hữu T.

- Về con chung: giao con Lý Thúy V, sinh ngày 09-8-2003 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng, chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Thị Thúy O nộp 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007816 ngày 21-11-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Chị O đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Trúc